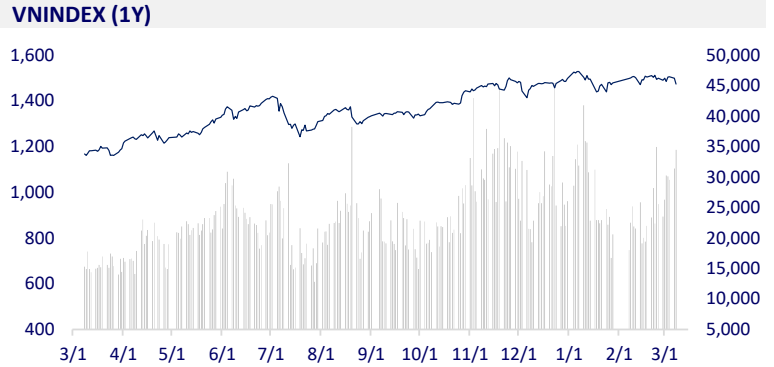
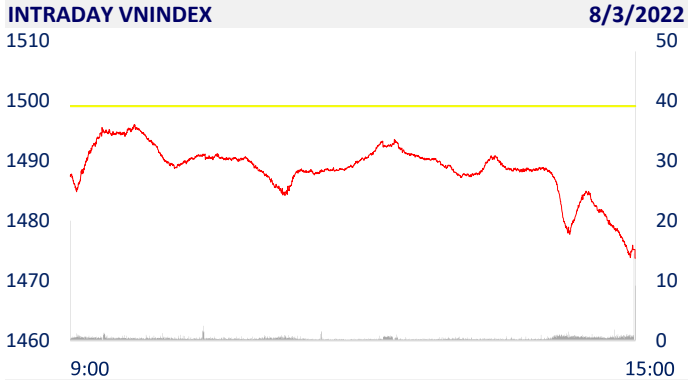
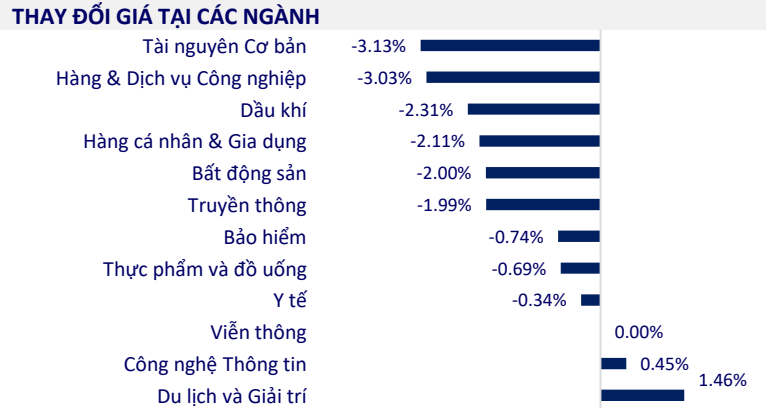


TTCK VIỆT NAM		1D	YTD
VN-INDEX	1,473.71	-1.69%	-1.64%
VN30	1,490.17	-1.26%	-2.97%
HNX	445.89	-1.54%	-5.93%
UPCOM	112.61	-0.54%	-0.06%
GT mua ròng NĐTNN (tỷ)	-1,520.05		
Tổng GTGD (tỷ)	41,191.78	8.93%	32.57%

Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 1.500 tỷ đồng trong phiên 8/3. Khối ngoại bán ròng mạnh mã HPG với 221 tỷ đồng. Các cổ phiếu GEX, VCB hay VIC đều bị bán ròng trên 100 tỷ đồng. Trong khi đó, NKG được mua ròng mạnh nhất với 24,3 tỷ đồng. VND và DXG được mua ròng lần lượt 17 tỷ đồng và 15,8 tỷ đồng.



ETF & PHẢI SINH		1D	YTD
E1VFN30	25,300	-1.17%	-2.05%
FUEMAV30	17,500	-1.13%	-3.26%
FUESSV30	18,450	3.59%	-2.89%
FUESSV50	22,310	-0.84%	-2.58%
FUESSVFL	21,980	-1.83%	-2.22%
FUEVFN30	28,150	-1.23%	0.36%
FUEVN100	19,940	-3.39%	-7.17%
VN30F2209	1,484.00	-0.90%	
VN30F2206	1,488.10	-0.69%	
VN30F2203	1,490.30	-0.92%	
VN30F2202	1,540.20	0.00%	



THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI		1D	YTD
Nikkei	24,790.95	-1.47%	-13.90%
Shanghai	3,293.53	-2.35%	-9.51%
Kospi	2,622.40	-1.09%	-11.93%
Hang Seng	20,765.87	-2.32%	-11.25%
STI (Singapore)	3,148.86	-1.22%	0.81%
SET (Thái Lan)	1,619.10	-0.47%	-2.32%
Dầu thô (\$/thùng)	123.20	4.10%	61.05%
Vàng (\$/ounce)	2,013.30	1.18%	10.57%

Chứng khoán châu Á hầu hết giảm, chiến sự Ukraine tiếp diễn. Tại Nhật Bản, Nikkei 225 giảm 1,71%. Thị trường Trung Quốc đi xuống với Shanghai Composite giảm 2,35%, Shenzhen Component giảm 2,616%. Thị trường Hong Kong giảm 2,32% sau khi giảm sâu nhất khu vực phiên trước đó. Chỉ số Kospi của Hàn Quốc giảm 1,09%.

KINH TẾ VĨ MÔ		1D (bps)	YTD (bps)
Lãi suất liên NH	2.40%	-7	159
Lãi suất tiết kiệm 12T	5.60%	0	0
TPCP - 5 năm	1.70%	3	69
TPCP - 10 năm	2.30%	3	30
USD/VND	23,065	0.35%	0.54%
EUR/VND	25,275	-1.15%	-4.51%
CNY/VND	3,686	-0.08%	0.77%

Thống kê sơ bộ vừa được Tổng cục Hải quan cho thấy trong tháng 2, xuất khẩu sang Nga là hơn 180 triệu USD, giảm 44% so với tháng trước. So với cùng kỳ 2021, kim ngạch cũng giảm 12,45%. Với thị trường Ukraine, xuất khẩu của Việt Nam sang quốc gia này cũng giảm trong tháng 2. Kim ngạch ở mức gần 13 triệu USD, giảm 60,3% so với tháng đầu năm, 32,8% so với cùng kỳ năm ngoái.

LỊCH SỰ KIẾN

Mã	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Loại	Tỉ lệ	Giá trị
GTN	3/8/2022	3/9/2022		Cổ phiếu	16:10	
VND	3/10/2022	3/11/2022		Cổ phiếu	10:8	
PSD	3/10/2022	3/11/2022	3/28/2022	Tiền mặt		1,500
NDN	3/11/2022	3/12/2022	4/4/2022	Tiền mặt		2,000
VLA	3/14/2022	3/15/2022	3/30/2022	Tiền mặt		500
ADC	3/14/2022	3/15/2022	4/25/2022	Tiền mặt		1,400
TPH	3/14/2022	3/15/2022	5/25/2022	Tiền mặt		700
STP	3/14/2022	3/15/2022	6/17/2022	Tiền mặt		800
PDN	3/17/2022	3/18/2022	4/6/2022	Tiền mặt		1,500

TIN TỨC CHỌN LỌC

Xuất khẩu sang Nga giảm 44% trong tháng 2

Sản xuất ô tô Việt Nam thua Thái Lan vì nhập khẩu linh kiện quá lớn

Kim ngạch thương mại Việt - Mỹ tăng khoảng 250 lần sau 26 năm

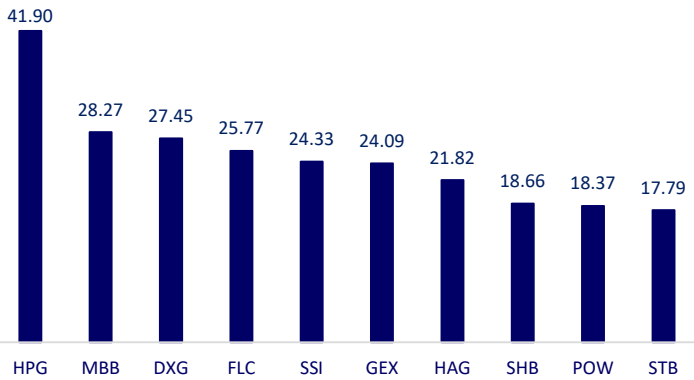
Giá khí đốt ở châu Âu lại tăng nóng vì lo đứt nguồn cung từ Nga

Hậu quả chiến sự: Mỹ tăng trưởng chậm, châu Âu và Nga bị ảnh hưởng nặng nề hơn

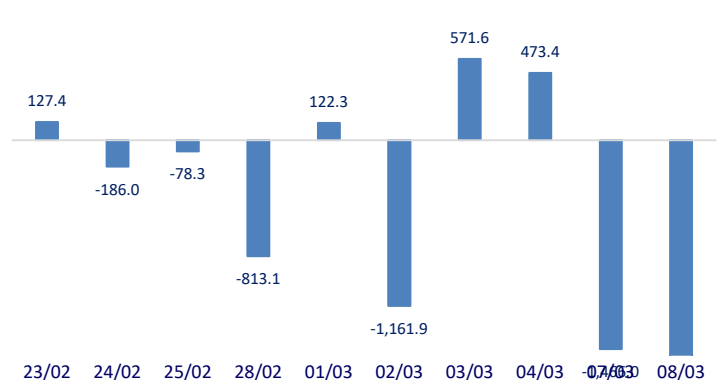
Giá lúa mì tăng cao và nỗi lo an ninh lương thực do ảnh hưởng từ Ukraine

	Đóng cửa	1D	5D	KL mua	KL bán	Nội dung
VCB	81,500	-4.00%	-4.12%	4,019,300	4,447,600	Trong tháng 2, tổng giá trị vốn hóa của 27 ngân hàng niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán ghi nhận giảm hơn 100.000 tỷ đồng (tương đương hơn 4 tỷ USD) xuống còn 1,97 triệu tỷ đồng. Con số này giảm 5% so với mức 2,07 triệu tỷ đồng phiên cuối tháng 1. Ở nhóm ngân hàng quốc doanh, vốn hóa của CTG giảm mạnh nhất với mức giảm 10%. Trong khi đó, vốn hoá của hai ông lớn còn lại là BID và VCB cùng giảm 9% trong tháng vừa qua.
BID	41,600	-1.54%	-5.67%	4,306,200	4,488,000	
CTG	32,050	-0.31%	-3.75%	12,182,000	11,459,300	
TCB	49,000	-0.51%	-2.58%	16,520,700	13,087,200	
VPB	37,000	-1.86%	-1.99%	23,507,200	25,785,900	
MBB	31,000	-3.73%	-8.82%	36,868,200	39,837,500	
HDB	27,350	-0.18%	-4.20%	8,352,700	8,934,200	
TPB	38,800	-0.51%	-9.35%	9,159,900	9,274,400	
STB	30,850	-2.06%	-5.51%	25,492,700	26,155,400	
ACB	32,600	-1.95%	-3.69%	11,178,400	11,590,000	
NVL	76,000	0.00%	0.80%	4,570,500	4,248,200	PDR: Kế hoạch lợi nhuận trước thuế năm 2022 dự kiến dựa trên 4 dự án trọng điểm: Khu đô thị du lịch Nhơn Hội, Dự án Cao tầng phân khu 9, Dự án Astral City, Dự án Serenity Phước Hải.
KDH	52,100	-3.16%	-3.70%	2,231,200	2,546,400	
PDR	87,100	-2.68%	3.08%	3,688,700	4,199,900	
GAS	120,700	-3.13%	2.55%	2,030,300	2,930,800	Giá khí đốt tại Anh là 539,5 xu Anh/therm, tăng 17,2% so với phiên cuối tuần trước và cao nhất mọi thời đại. Giá khí đốt tại Anh và châu Âu đều tăng hơn 300% từ đầu năm tới nay.
POW	17,200	0.88%	-1.43%	35,560,900	38,772,900	
PLX	61,300	-3.16%	0.00%	4,860,300	5,515,200	
VIC	77,900	-0.76%	-1.64%	6,763,500	7,069,700	VHM: Năm 2021, nhờ hoạt động kinh doanh đạt hiệu quả cao, VHM báo lãi ròng hơn 39 ngàn tỷ đồng, cao nhất kể từ lúc niêm yết đến nay.
VHM	74,600	-2.10%	-4.36%	11,419,400	9,047,300	
VRE	32,500	-1.22%	-2.99%	7,418,200	8,454,700	
VNM	76,100	-0.91%	-3.91%	4,002,800	3,823,500	VNM: năm 2021, biên lãi gộp của VNM cũng giảm xuống còn hơn 43% từ mức 46.4%, nguyên nhân chính là do tăng giá vốn thành phẩm, hàng hóa và giá vốn hàng khuyến mại.
MSN	158,800	0.38%	1.47%	955,100	1,164,700	
SAB	155,600	0.65%	-6.55%	234,300	180,600	
BVH	137,000	2.09%	-2.77%	1,107,300	939,800	PNJ: Theo báo cáo hợp nhất của PNJ, tính đến cuối năm 2021, công ty đang có lượng hàng tồn kho lên tới 8.686 tỷ đồng, tăng hơn 2.100 tỷ đồng so với năm trước đó. Trong đó, thành phẩm đạt 5.187 tỷ đồng, hàng hoá đạt 2.682 tỷ đồng.
VJC	137,000	2.09%	-2.77%	1,107,300	939,800	
FPT	94,800	1.07%	1.50%	3,505,300	4,238,900	
MWG	134,200	0.00%	-1.32%	2,850,500	3,335,500	
PNJ	106,000	-1.85%	1.52%	2,187,600	4,096,200	
GVR	36,300	-1.22%	1.68%	5,847,200	8,697,300	
SSI	47,000	0.43%	2.17%	39,407,100	46,092,700	
HPG	49,450	-3.23%	5.44%	64,208,200	70,816,800	

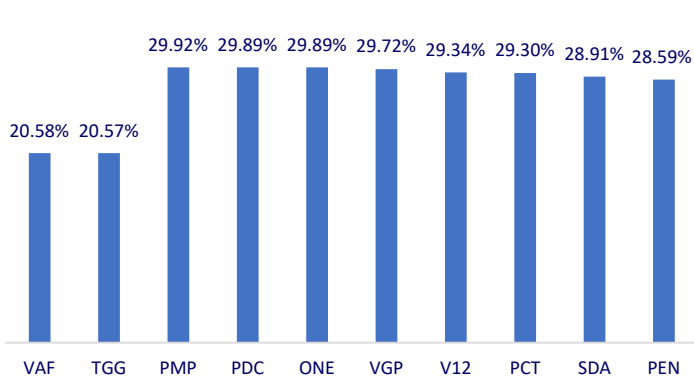
Top CP giao dịch nhiều nhất (khối lượng CP - triệu)



Dòng tiền NĐTNN 10 phiên gần nhất (tỷ đồng)



Top tăng 3 phiên liên tiếp



Top giảm 3 phiên liên tiếp

